

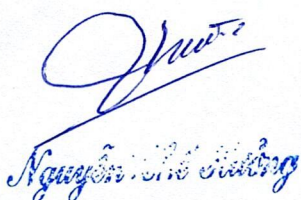
PHỤ LỤC : DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Theo Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND ngày 28/12/2021 của HĐND xã Kim Xuyến)

Đơn vị tính: đồng

Số TT	CÁC CHỈ TIÊU NỘI DUNG	Dự toán thu năm 2022 theo pháp lệnh giao	Dự toán thu năm 2022 theo chỉ tiêu phân đầu
A	TỔNG THU NSX ĐÃ QUA KB (I+II+III+IV)	7.618.349.000	12.668.349.000
I	Các khoản thu điều tiết 100%	273.000.000	323.000.000
1	Phí và lệ phí		20.000.000
2	Thu từ quỹ đất công ích và HLCS	55.000.000	55.000.000
	<i>Trong đó: Thu hỗ trợ khi NN thu hồi đất</i>		
3	Thu khác tại xã		30.000.000
	<i>Trong đó: Thu chuyển nguồn năm 2021 sang 2022</i>		
4	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	58.000.000	58.000.000
5	Thuế môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	10.000.000	10.000.000
6	Lệ phí trước bạ nhà đất	150.000.000	150.000.000
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	2.065.600.000	7.065.600.000
1	Các khoản thu được hưởng theo phân cấp	2.065.600.000	7.065.600.000
1.1	Thu tiền sử dụng đất	2.000.000.000	7.000.000.000
1.2	Thuế thu nhập cá nhân	24.000.000	24.000.000
1.3	Thuế tài nguyên		
1.4	Thuế GTGT	41.600.000	41.600.000
III	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5.279.749.000	5.279.749.000
1	Thu bổ sung để cân đối NS chi thường xuyên	3.498.993.000	3.498.993.000
2	Thu bổ sung theo mục tiêu	1.780.756.000	1.780.756.000
3	Thu bổ sung khác		
IV	Viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)		
B	TẠM THU NGÂN SÁCH XÃ		

Kế toán NS xã



Nguyễn Thị Hằng



TM. HĐND XÃ

CHỦ TỊCH
VŨ ĐÌNH ÁNH

Kim Xuyến, ngày 10 tháng 01 năm 2022

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ



CHỦ TỊCH
PHẠM VĂN TƯỜNG

PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Theo Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND ngày 28/12/2021 của HĐND xã Kim Xuyên)

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Tên nhóm mục	C	L	K	Nhóm mục	Dự toán chi năm 2022 theo chỉ tiêu trên giao	Dự toán chi năm 2022 theo chỉ tiêu phân đầu
I. CHI HOẠT ĐỘNG THƯỜNG XUYỀN:							
1	Sự nghiệp nông nghiệp	989	280	281		20.000.000	20.000.000
2	Sự nghiệp thú y	989	280	281		36.570.000	36.570.000
3	Sự nghiệp thủy lợi	989	280	283		30.000.000	30.000.000
4	Sự nghiệp giao thông	989	280	292		746.000.000	776.000.000
5	Sự nghiệp truyền thanh	989	190	191		53.289.000	53.289.000
6	Đảng cộng sản Việt Nam	819	340	351		468.963.000	468.963.000
7	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	811	340	361		121.200.000	121.200.000
8	Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam	812	340	361		97.815.000	97.815.000
9	Hội Nông dân Việt Nam	813	340	361		106.460.000	106.460.000
10	Hội Cựu chiến binh Việt Nam	814	340	361		83.538.000	83.538.000
11	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc	820	340	361		244.095.000	244.095.000
12	Quản lý Nhà nước (HĐND&UBND)	805	340	341		2.392.959.000	2.412.959.000
13	Hoạt động quốc phòng	810	010	011		409.808.000	409.808.000
14	Hoạt động an ninh trật tự	809	040	041		124.020.000	124.020.000
15	Hoạt động sự nghiệp y tế	989	130	132		170.000.000	170.000.000
16	Hoạt động của các tổ chức XH	989	340	362		61.156.000	61.156.000
17	Sự nghiệp xã hội	989	370	398		399.476.000	399.476.000
18	SN văn hoá Thông tin	989	160	161		15.000.000	15.000.000
19	SN Thể dục thể thao	989	220	221		38.000.000	38.000.000
	Cộng chi thường xuyên:					5.618.349.000	5.668.349.000
II. CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN:							
1	Chi xây dựng cơ bản từ tiền đất					2.000.000.000	7.000.000.000
	Cộng chi đầu tư phát triển:					2.000.000.000	7.000.000.000
	Tổng cộng (I+II):					7.618.349.000	12.668.349.000

Kế toán NS xã

TM. HĐND XÃ

Kim Xuyên, ngày 10 tháng 01 năm 2022

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Nguyễn Chí Hoàng



Vũ Đình Ánh

CHỦ TỊCH
VŨ ĐÌNH ÁNH



Phạm Văn Tường

CHỦ TỊCH
PHẠM VĂN TƯỜNG